

Khởi động





TRÒ CHƠI
MẢNH GHÉP BÍ ẨN



Học tiếp






Câu có mấy thành phần chính?




Câu có 2 thành phần chính






Đó là những thành phần nào?




chủ ngữ và vị ngữ.




Em hãy đặt một câu bất kì?



VD: Chúng em đang học bài.



Xác định chủ ngữ, vị ngữ
của câu vừa đặt



Chủ ngữ là: Chúng em,
vị ngữ là: đang học bài

Luyện từ và câu

Câu đơn và câu ghép





1. Đọc các câu sau và thực hiện yêu cầu.

- a. Trời không mưa. Ruộng đồng khô hạn, nứt nẻ.
- b. Trời không mưa nên ruộng đồng khô hạn, nứt nẻ.
- Xác định chủ ngữ, vị ngữ của mỗi câu ở ví dụ a.
 - Câu ở ví dụ b có mấy cụm chủ ngữ – vị ngữ?
- Từ *nên* có tác dụng gì trong câu?



Hoàn thành phiếu học tập

PHIẾU HỌC TẬP

Bài tập 1. Đọc các câu sau và thực hiện yêu cầu.

a. Trời không mưa. Ruộng đồng khô hạn, nứt nẻ.

b. Trời không mưa nên ruộng đồng khô hạn, nứt nẻ.

– Xác định chủ ngữ, vị ngữ trong mỗi câu ở ví dụ a.

Câu	Chủ ngữ	Vị ngữ
Trời không mưa.
Ruộng đồng khô hạn, nứt nẻ.

– Câu ở phần b có mấy cụm chủ ngữ – vị ngữ? Từ *nên* có tác dụng gì trong câu?

Câu	Chủ ngữ	Vị ngữ
Trời không mưa	Trời	Không mưa
Ruộng đồng khô hạn, nứt nẻ	Ruộng đồng	Khô hạn, nứt nẻ

Câu ở phần b có hai **cụm chủ ngữ - vị ngữ**. Từ *nên* có tác dụng: nối các ý được thể hiện ở hai cụm chủ ngữ - vị ngữ đó

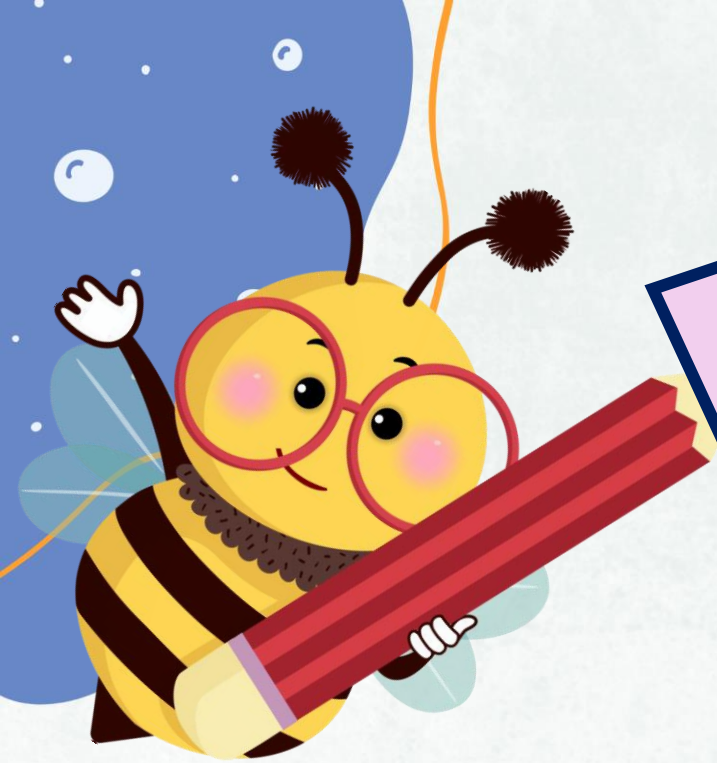
2. Xác định câu có hai cụm chủ ngữ – vị ngữ trong đoạn văn dưới đây. Từ nào có tác dụng nối các cụm chủ ngữ – vị ngữ đó?

(1) Những cánh buồm chung thuỷ cùng con người vượt qua bao nhiêu sóng nước, thời gian. (2) Đến nay, con người đã có những con tàu to lớn vượt biển khơi, nhưng những cánh buồm vẫn sống mãi cùng sông nước và con người.

Câu có 2 cụm chủ ngữ - vị ngữ

(2) *Đến nay, con người / đã có những con tàu to lớn vượt biển khơi, nhưng những cánh buồm / vẫn sống mãi cùng sông nước và con người.*

Từ nhưng trong câu trên có tác dụng nối các cụm chủ ngữ – vị ngữ



Câu đơn là câu có một cụm chủ ngữ – vị ngữ.

– Câu ghép là câu gồm các cụm chủ ngữ – vị ngữ ghép lại. Mỗi cụm chủ ngữ – vị ngữ trong câu ghép được gọi là một vế câu. Các vế trong câu ghép có sự kết nối chặt chẽ với nhau.

3. Tìm câu ghép trong đoạn văn dưới đây và xác định các vế trong mỗi câu ghép.

(1) Chúng tôi đi chăn trâu, ngày nào cũng qua suối. (2) Cỏ gần nước tươi tốt nên trâu ăn cỏ men theo bờ suối, rồi mới lên đồi, lên núi. (3) Chiều về, đàn trâu no cỏ đằm mình dưới suối, chúng tôi tha thẩn tìm những viên đá đẹp cho mình.

(Theo Văn Thành Lê)



Hoàn thành phiếu học tập

PHIẾU HỌC TẬP

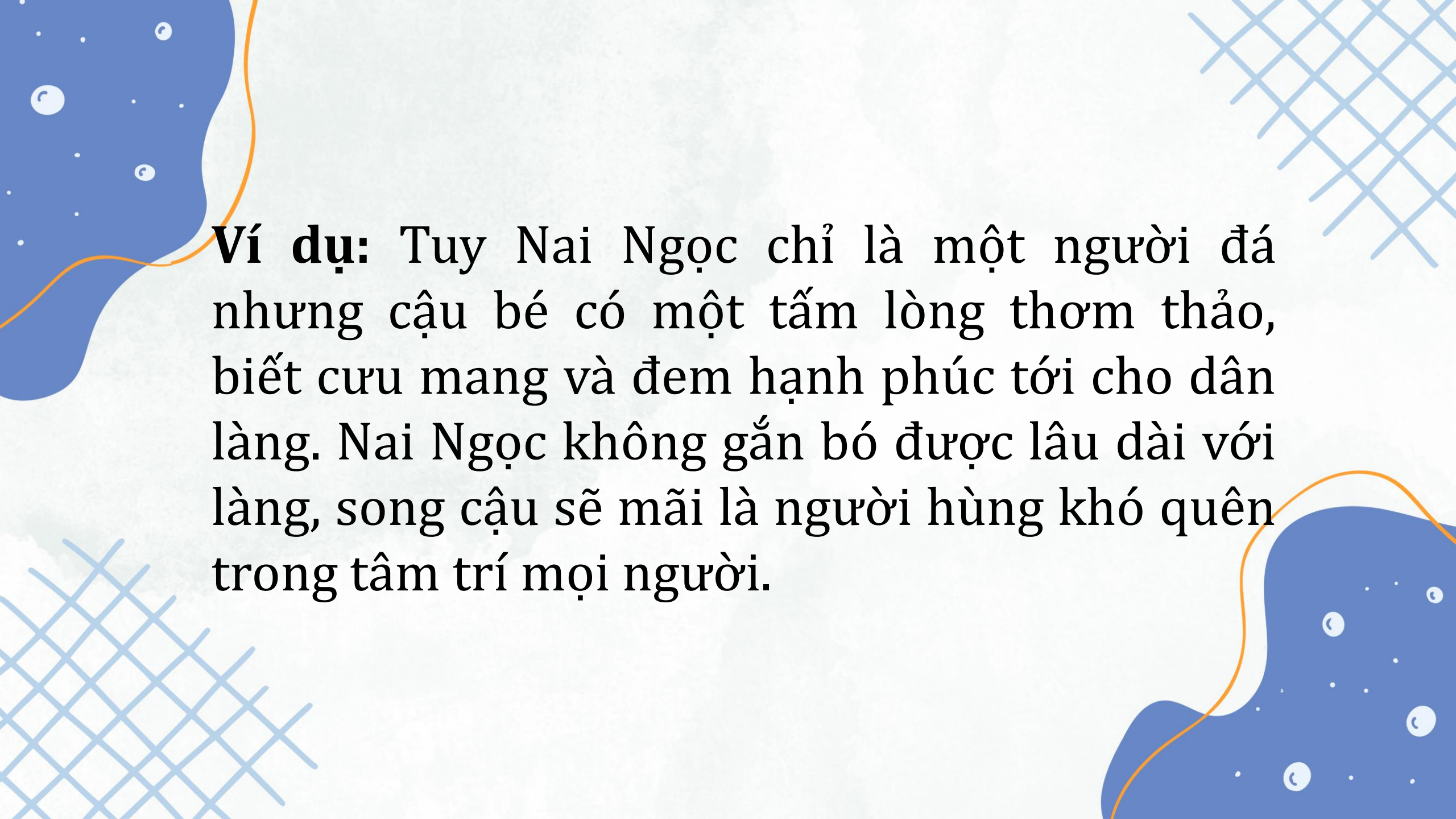
Bài tập 3. Tìm câu ghép trong đoạn văn ở bài tập 3 (SGK, trang 10) và xác định các vế trong mỗi câu ghép.

Câu ghép	Các vế câu ghép	
	Vế 1	Vế 2
Câu số
Câu số

Câu ghép	Các vế câu ghép	
	Vế 1	Vế 2
Câu số 2	Cỏ gần nước tươi tốt	Trâu ăn cỏ men theo bờ suối, rồi mới lên đồi, lên núi.
Câu số 3	đàn trâu no cỏ đằm mình dưới suối	chúng tôi tha thẩn tìm những viên đá đẹp cho mình.

4. Đặt 1 – 2 câu ghép nói
về nhân vật Nai Ngọc
trong bài đọc **Tiếng hát
của người đá.**





Ví dụ: Tuy Nai Ngọc chỉ là một người đá nhưng cậu bé có một tấm lòng thơm thảo, biết mưu mang và đem hạnh phúc tới cho dân làng. Nai Ngọc không gắn bó được lâu dài với làng, song cậu sẽ mãi là người hùng khó quên trong tâm trí mọi người.



VẬN DỤNG



TRÒ CHƠI:
AI NHANH, AI ĐÚNG

1. Câu dưới đây là câu đơn hay câu ghép?

Dân làng vây quanh em bé, hỏi em từ đâu tới, tên em là gì, nhưng em chỉ cười.

A. Câu đơn

B. Câu ghép



Câu 2. Xác định chủ ngữ, vị ngữ của câu trên.



Dân làng / vây quanh em bé, hỏi từ đâu

CN

VN

tới, tên em là gì, nhưng em / chỉ cười.

CN

VN

Câu 3. Đặt câu.

- a. Một câu đơn về nhân vật Nai Ngọc trong bài đọc Tiếng hát người đá.
- b. Một câu ghép về nội dung bài đọc Tiếng hát người đá

